

**ỦY BAN DÂN TỘC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Số: **647/QĐ-UBND**

*Hà Nội, ngày 28 tháng 11 năm 2016*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Dự toán kinh phí**

**Tổ chức lớp bồi dưỡng, tập huấn cán bộ, công chức là người dân tộc thiểu số theo Thông tư liên tịch số 02/2014/TTLT-BNV-UBND và Nghị định số 05/2011/NĐ-CP về công tác dân tộc**

### **BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM ỦY BAN DÂN TỘC**

Căn cứ Nghị định số 84/2012/NĐ-CP ngày 12/10/2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân tộc;

Căn cứ Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ về công tác dân tộc;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 02/2014/TTLT-BNV-UBND ngày 11/9/2014 của liên Bộ Nội vụ, Ủy ban Dân tộc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành chính sách cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số quy định tại Điều 11 Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2011 của Chính phủ về công tác dân tộc;

Căn cứ Thông tư số 59/2003/TT-BTC ngày 23/6/2003 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 724/QĐ-UBND ngày 29/12/2015 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về việc giao kế hoạch công tác năm 2016;

Căn cứ Quyết định số 725/QĐ-UBND ngày 22/12/2015 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2016;

Căn cứ Quyết định số 565/QĐ-UBND ngày 21/10/2016 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về việc phê duyệt Khung chương trình bồi dưỡng cán bộ, công chức người dân tộc thiểu số theo Thông tư liên tịch số 02/2014/TTLT-BNV-UBND và Nghị định số 05/2011/NĐ-CP về công tác dân tộc;

Căn cứ Quyết định số 576/QĐ-UBND ngày 28/10/2016 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về việc giao nhiệm vụ công tác và dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2016 cho Học viện Dân tộc;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt dự toán kinh phí Tổ chức lớp bồi dưỡng, tập huấn cán bộ, công chức là người dân tộc thiểu số theo Thông tư liên tịch số 02/2014/TTLT-

BNV-UBND ngày 11/9/2014 liên Bộ Nội vụ, Ủy ban Dân tộc và Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ về công tác dân tộc.

(Phụ lục 01 đính kèm)

**Điều 2.** Căn cứ dự toán kinh phí được phê duyệt, Giám đốc Học viện Dân tộc tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

**Điều 3.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Giám đốc Học viện Dân tộc và Thủ trưởng các Vụ, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận

- Như Điều 4;
- Công TTĐT UBND;
- Lưu VT, KHTC (04). 7

**BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM**



**Đỗ Văn Chiến**



**DỰ TOÀN KINH PHÍ**

**Tổ chức lớp bồi dưỡng, tập huấn cán bộ, công chức là người dân tộc thiểu số theo Thông tư liên tịch số 02/2014/TTLT-BNV-UBDT và Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ**

*(Kèm theo Quyết định số 647/QĐ-UBDT ngày 22 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)*

*Đơn vị tính: Nghìn đồng*

TT	Nội dung	Đơn vị	Số lượng	Định mức	Thành tiền	Ghi chú
I	<b>Hội đồng thẩm định tập bài giảng bồi dưỡng, tập huấn cán bộ, công chức là người DTTS</b>				<b>2.485</b>	Quyết định số 723/QĐ-UBDT
1	<b>Họp hội đồng thẩm định</b>				<b>1.550</b>	<i>Quyết định thành lập Hội đồng</i>
	Chủ tịch Hội đồng	Người	1	300	300	Danh sách đánh máy số tiền ký nhận, biên bản họp
	Thành viên Hội đồng	Người	6	200	1.200	
	Thư ký hành chính	Người	1	50	50	
	Đại biểu tham dự	Người	-	30	-	
2	<b>Chi nhận xét, đánh giá</b>				<b>550</b>	
	Nhận xét đánh giá của Ủy viên Hội đồng	Bài nhận	5	70	350	Bài nhận xét
	Nhận xét đánh giá của Ủy viên Phản biện trong Hội	Bài nhận	2	100	200	
3	<b>Chi khác</b>				<b>385</b>	
	Nước uống	Người/buổi	15	15	225	Hóa đơn
	Phô tô tài liệu	Trang	400	0,4	160	
II	<b>Chương trình bồi dưỡng kiến thức công tác dân tộc cho cán bộ, công chức là Lãnh đạo cấp Ban và tương đương là người DTTS (Tổ chức tại TP. Hà Nội)</b>				<b>76.890</b>	Thông tư số 97/2010/TT-BTC; Thông tư số 139/2010/TT-BTC; Thông tư số 123/2009/TT-BTC
1	<b>Chi phí biên soạn bài giảng</b>	<b>Bài giảng</b>	<b>3</b>	<b>5.000</b>	<b>15.000</b>	<i>Họp đồng, thanh lý họp đồng, 03 chuyên đề (1 chuyên đề tối thiểu 30 trang)</i>
2	<b>Chi trả cho giảng viên, cộng tác viên</b>				<b>4.800</b>	<i>04 giảng viên, 01 cộng tác viên</i>
2.1	Chi thù lao giảng viên (là cấp Thứ trưởng và tương đương, giáo sư, chuyên gia cao cấp, tiến sỹ khoa học): 4 buổi học	Buổi	4	800	3.200	
2.2	Chi cộng tác viên (01): đi thực tế 2 buổi	Buổi	2	200	400	
2.3	Chi phí đưa đón 4 giảng viên	Lượt	8	150	1.200	Hóa đơn taxi

TT	Nội dung	Đơn vị	Số lượng	Định mức	Thành tiền	Ghi chú
3	<b>Chi phí học viên (50 người): 2 ngày học, 1 ngày đi thực tế</b>				<b>20.000</b>	<i>Quyết định cử cán bộ người DTTS đi học</i>
3.1	Hỗ trợ tiền ăn				12.500	Danh sách đánh máy số tiền ký nhận
	Hỗ trợ tiền ăn trong ngày đi học (50 người x 2 ngày)	Ngày/người	100	50	5.000	
	Hỗ trợ tiền ăn trong ngày đi thực tế (50 người x 1 ngày)	Ngày/người	50	150	7.500	
3.2	Thuê xe đi học tập kinh nghiệm triển khai chính sách phát triển KTXH của Đảng và Nhà nước, ... trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh	Ngày	2	2.500	5.000	Báo giá, Hợp đồng, Thanh lý hợp đồng, Hóa đơn; Lịch trình xe (02 xe 30 chỗ)
3.3	Chi phí tài liệu cho học viên				2.500	Hóa đơn
	Photo tài liệu cho học viên (100 trang/quyển x 50 quyển)	Trang	5.000	0,4	2.000	
	Đóng quyển tài liệu	Quyển	50	10	500	
4	<b>Chi khác</b>				<b>31.340</b>	
4.1	Thuê Hội trường	Buổi	4	3.500	14.000	Báo giá, Hợp đồng, thanh lý hợp đồng, hóa đơn
4.2	Thuê máy chiếu	Buổi	4	250	1.000	Hóa đơn
4.3	Nước uống cho giảng viên, học viên (51 người/buổi x 6 buổi)	Người/Buổi	306	15	4.590	Hóa đơn
4.4	Khen thưởng học viên xuất sắc	Người	10	200	2.000	Danh sách ký nhận
4.5	Đánh giá kết quả học tập				750	Thông tư liên tịch số 66/2012/TTLT-BTC-BGDĐT
	Thù lao người chấm bài	Bài	50	15	750	
4.6	Khai giảng, bế giảng				5.000	Hóa đơn
-	Market (02 cái, 1 khai giảng, 1 bế giảng)	Cái	2	1.500	3.000	
-	Hoa (02 lẵng hoa, 1 khai giảng, 1 bế giảng)	lẵng	2	1.000	2.000	
4.7	Tiền thuốc học viên	Lớp	1	500	500	Hóa đơn
4.8	In Giấy Chứng nhận	Chứng chỉ	50	50	2.500	Hóa đơn
4.9	Thông tin liên lạc, VPP... phục vụ trực tiếp lớp học	Lớp	1	1.000	1.000	Hóa đơn
5	<b>Hợp đánh giá kết quả đào tạo, bồi dưỡng sau khi kết thúc lớp học</b>				<b>5.750</b>	
5.1	Thuê Hội trường	Buổi	1	3.500	3.500	Hợp đồng, Thanh lý hợp đồng, Hóa đơn



TT	Nội dung	Đơn vị	Số lượng	Định mức	Thành tiền	Ghi chú
5.2	Làm maket	Cái	1	1.500	1.500	Hóa đơn
5.3	Tiền nước uống	Người/Buổi	50	15	750	Hóa đơn
III	<b>Chương trình bồi dưỡng kiến thức công tác dân tộc cho cán bộ, công chức là Lãnh đạo cấp Phòng và tương đương là người DTTS</b>				<b>293.620</b>	Thông tư số 97/2010/TT-BTC; Thông tư số 139/2010/TT-BTC; Thông tư số 123/2009/TT-BTC
1	<i>Chi phí biên soạn bài giảng</i>	<i>Bài giảng</i>			<i>16.000</i>	<i>Hợp đồng, thanh lý hợp đồng, 04 chuyên đề (1 chuyên đề tối thiểu 30 trang)</i>
2	<i>Lớp tại TP. Hồ Chí Minh</i>				<i>113.090</i>	<i>03 ngày: 02 ngày học, 01 ngày đi thực tế.</i>
2.1	Chi cho giảng viên (Phó giáo sư, tiến sỹ, giảng viên chính)				54.350	2 giảng viên thuê, 3 giảng viên Học viện Dân tộc, và 1 cộng tác viên trong ngày đi thực tế
-	Thù lao Giảng viên (Phó giáo sư, Tiến sỹ, giảng viên chính) thuê ngoài: 2 buổi	Buổi	2	600	1.200	Danh sách ký nhận
-	Hỗ trợ tiền ăn (3ng x 3 + 2ng x 1 = 11)	Người/ngày	11	150	1.650	Danh sách ký nhận
-	Tiền ngủ (3ng x 4đ + 2ng x 2đ = 16)	Người/đêm	16	350	5.600	Hóa đơn
-	Hỗ trợ chi phí đi lại				45.900	
	Taxi Hà Nội-Nội Bài và ngược lại (2 GV thuê x2 + GV Học viện x2 = 6 lượt)	Lượt	6	300	1.800	Hóa đơn
	Vé máy bay Nội Bài - sân bay Tân Sơn Nhất và ngược lại (đã bao gồm thuế, các loại phí...): 5 Giảng viên x2 + 1 Quản lý x2 = 12 vé	Vé	12	3.500	42.000	Hợp đồng, thanh lý hợp đồng, báo giá vé máy bay, cước vé máy bay
	Taxi sân bay - nơi tổ chức lớp và ngược lại	Lượt	6	150	900	Hóa đơn taxi
	Chi phí đưa đón 5 giảng viên	Lượt	8	150	1.200	Hóa đơn taxi
2.2	Chi cộng tác viên (01): đi thực tế	Buổi	2	200	400	
2.3	Chi phí học viên (50 người)				20.000	<i>Quyết định cử cán bộ người DTTS đi học</i>
-	Hỗ trợ tiền ăn học viên				12.500	
	Hỗ trợ tiền ăn học viên trong ngày đi học (50 người x 2 ngày)	Người/ngày	100	50	5.000	Danh sách ký nhận
	Hỗ trợ tiền ăn học viên trong ngày đi thực tế (50 người x 1 ngày)	Người/ngày	50	150	7.500	
-	Thuê xe đi thực tế một số huyện ngoại thành TP. Hồ Chí Minh (Củ Chi, Nhà Bè, Bình Chánh...)	Ngày	2	2.500	5.000	Báo giá, Hợp đồng, Thanh lý hợp đồng, Hóa đơn; Lịch trình xe (02 xe 30 chỗ)

TT	Nội dung	Đơn vị	Số lượng	Định mức	Thành tiền	Ghi chú
-	Chi phí tài liệu cho học viên				2.500	
	Photo tài liệu cho học viên (100 trang/quyển x 50 quyển)	Trang	5.000	0,4	2.000	Hóa đơn
	Đóng quyển tài liệu	Quyển	50	10	500	
2.4	Chi khác				30.590	
-	Thuê Hội trường	Buổi	4	3.500	14.000	Hợp đồng, thanh lý hợp đồng, hóa đơn
-	Thuê máy chiếu	Buổi	4	250	1.000	Hóa đơn
-	Nước uống cho giảng viên, học viên (51 người/buổi x 6 buổi)	Người/Buổi	306	15	4.590	Hóa đơn
-	Khen thưởng học viên xuất sắc	Người	10	200	2.000	Danh sách ký nhận
-	Khai giảng, bế giảng				5.000	Hóa đơn
	Market (02 cái, 1 khai giảng, 1 bế giảng)	Cái	2	1.500	3.000	
	Hoa (02 lẵng hoa, 1 khai giảng, 1 bế giảng)	lẵng	2	1.000	2.000	
-	Tiền thuốc học viên	Lớp	1	500	500	Hóa đơn
-	In Giấy Chứng nhận	Chứng chỉ	50	50	2.500	Hóa đơn
-	Thông tin liên lạc, VPP... phục vụ trực tiếp lớp học	Lớp	1	1.000	1.000	Hóa đơn...
2.5	Công tác phí quản lý lớp (01 người)				2.000	01 người
-	Phụ cấp lưu trú cho quản lý lớp	Người/ngày	4	150	600	Quyết định cử đi công tác, giấy đi đường
-	Tiền ngủ	Người/đêm	4	350	1.400	Hóa đơn
2.6	Hợp đánh giá kết quả đào tạo, bồi dưỡng sau khi kết thúc lớp học				5.750	
-	Thuê Hội trường	Buổi	1	3.500	3.500	Hợp đồng, thanh lý hợp đồng, hóa đơn
-	Làm maket	Cái	1	1.500	1.500	Hóa đơn
-	Tiền nước uống	Người/Buổi	50	15	750	Hóa đơn
3	<b>Lớp tại TP.Nha Trang (Khánh Hòa)</b>				<b>105.990</b>	<i>03 ngày: 02 ngày học, 01 ngày đi thực tế.</i>
3.1	Chi trả cho giảng viên (là Phó giáo sư, tiến sĩ, giảng viên chính)				47.650	2 giảng viên thuê, 3 giảng viên Học viện Dân tộc, và 1 cộng tác viên trong ngày đi thực tế



TT	Nội dung	Đơn vị	Số lượng	Định mức	Thành tiền	Ghi chú
-	Thù lao Giảng viên (Phó giáo sư, Tiến sỹ, giảng viên chính) thuê ngoài: 2 buổi	Buổi	2	600	1.200	Danh sách ký nhận
-	Hỗ trợ tiền ăn (3ng x 3 + 2ng x 1 = 11)	Người/ngày	11	150	1.650	Danh sách ký nhận
-	Tiền ngủ (3ng x 4đ + 2ng x 2đ = 16)	Người/đêm	16	250	4.000	Hóa đơn
-	Chi phí đi lại				40.800	
	Taxi Hà Nội-Nội Bài và ngược lại	Lượt	6	400	1.800	Hóa đơn
	Taxi sân bay Cam Ranh - nơi tổ chức lớp và ngược lại	Lượt	6	1.000	1.800	Hóa đơn
	Vé máy bay Nội Bài - sân bay Cam Ranh và ngược lại (đã bao gồm thuế, các loại phí...) 5 GV x 2 + 1 Quản lý x 2 = 12 vé	Vé	12	3.000	36.000	Hợp đồng, thanh lý hợp đồng, báo giá vé máy bay, cuống vé máy bay
	Chi phí đưa đón 5 giảng viên: 1ngày 4 lượt x 2 ngày = 8 lượt	Lượt	8	150	1.200	Hóa đơn taxi
3.2	Chi cộng tác viên (01): đi thực tế	Buổi	2	200	400	
3.3	Chi phí học viên (50 người)				20.000	<i>Quyết định cử cán bộ người DTTS đi học</i>
-	Hỗ trợ tiền ăn học viên				12.500	
	Hỗ trợ tiền ăn học viên trong ngày đi học (50 người x 2 ngày)	Người/ngày	100	50	5.000	Danh sách ký nhận
	Hỗ trợ tiền ăn học viên trong ngày đi thực tế (50 người x 1 ngày)	Người/ngày	50	150	7.500	
-	Thuê xe học viên đi thực tế một số huyện thuộc Khánh Hòa (Khánh Sơn, Khánh Vinh.....)	Ngày	2	2.500	5.000	Báo giá, Hợp đồng, Thanh lý hợp đồng, Hóa đơn; Lịch trình xe (02 xe 30 chỗ)
-	Chi phí tài liệu cho học viên				2.500	
	Photo tài liệu cho học viên (100 trang/quyển x 50 quyển)	Trang	5.000	0,4	2.000	Hóa đơn
	Đóng quyền tài liệu	Quyển	50	10	500	
3.4	Chi khác				30.590	
-	Thuê Hội trường	Buổi	4	3.500	14.000	Hợp đồng, thanh lý hợp đồng, hóa đơn
-	Thuê máy chiếu	Buổi	4	250	1.000	Hóa đơn
-	Nước uống cho giảng viên, học viên (51 người/buổi x 6 buổi)	Người/buổi	306	15	4.590	Hóa đơn

TT	Nội dung	Đơn vị	Số lượng	Định mức	Thành tiền	Ghi chú
-	Khen thưởng học viên xuất sắc	Người	10	200	2.000	Danh sách ký nhận
-	Khai giảng, bế giảng				5.000	Hóa đơn
	Market (02 cái, 1 khai giảng, 1 bế giảng)	Cái	2	1.500	3.000	
	Hoa (02 lẵng hoa, 1 khai giảng, 1 bế giảng)	lẵng	2	1.000	2.000	
-	Tiền thuốc học viên	Lớp	1	500	500	Hóa đơn
-	In Giấy Chứng nhận	Chứng chỉ	50	50	2.500	Hóa đơn
-	Thông tin liên lạc, VPP... phục vụ trực tiếp lớp học	Lớp	1	1.000	1.000	Hóa đơn,...
3.5	Công tác phí cho cán bộ quản lý lớp				1.600	01 cán bộ của Học viện Dân tộc
-	Phụ cấp lưu trú cho quản lý lớp	Người/ngày	4	150	600	Quyết định cử đi công tác, giấy đi đường
-	Tiền ngủ	Người/đêm	4	250	1.000	Hóa đơn
3.6	Hợp đánh giá kết quả đào tạo, bồi dưỡng sau khi kết thúc lớp học				5.750	
-	Thuê Hội trường	Buổi	1	3.500	3.500	Hợp đồng, thanh lý hợp đồng, hóa đơn
-	Làm maket	Cái	1	1.500	1.500	Hóa đơn
-	Tiền nước uống	Người/Buổi	50	15	750	Hóa đơn
<b>4</b>	<b>Lớp tại TP. Hà Nội</b>				<b>58.540</b>	<i>03 ngày: 02 ngày học, 01 ngày đi thực tế.</i>
4.1	Chi trả cho giảng viên (là Phó giáo sư, tiến sỹ, giảng viên chính)				1.800	2 giảng viên thuê, 2 giảng viên Học viện Dân tộc, và 1 cộng tác viên trong ngày đi thực tế
-	Giảng viên (Phó giáo sư, Tiến sỹ, giảng viên chính) thuê ngoài: 2 buổi	Buổi	2	600	1.200	Danh sách ký nhận
-	Chi phí đưa đón 4 giảng viên: 1 ngày 4 lượt	Lượt	4	150	600	Hóa đơn
4.2	Chi cộng tác viên (01): đi thực tế	Buổi	2	200	400	
4.3	Chi phí học viên (50 người)				20.000	<i>Quyết định cử cán bộ người DTTS đi học</i>
-	Hỗ trợ tiền ăn học viên				12.500	
	Hỗ trợ tiền ăn học viên trong ngày đi học (50 người x 2 ngày)	Người/ngày	100	50	5.000	Danh sách ký nhận
	Hỗ trợ tiền ăn học viên trong ngày đi thực tế (50 người x 1 ngày)	Người/ngày	50	150	7.500	



TT	Nội dung	Đơn vị	Số lượng	Định mức	Thành tiền	Ghi chú
-	Thuê xe đi thực tế tại Ba Vì, Làng Văn hóa các dân tộc Việt Nam	Ngày	2	2.500	5.000	Báo giá, Hợp đồng, Thanh lý hợp đồng, Hóa đơn; Lịch trình xe (02 xe 30 chỗ)
-	Chi phí tài liệu cho học viên				2.500	Hóa đơn
	Photo tài liệu cho học viên (100 trang/quyển x 50 quyển)	Trang	5.000	0,4	2.000	
	Đóng quyển tài liệu	Quyển	50	10	500	
4.4	Chi khác				30.590	
-	Thuê Hội trường	Buổi	4	3.500	14.000	Hợp đồng, thanh lý hợp đồng, hóa đơn
-	Thuê máy chiếu	Buổi	4	250	1.000	Hóa đơn
-	Nước uống cho giảng viên, học viên (51 người/buổi x 6 buổi)	Người/Buổi	306	15	4.590	Hóa đơn
-	Khen thưởng học viên xuất sắc	Người	10	200	2.000	Danh sách ký nhận
-	Khai giảng, bế giảng				5.000	
	Market (02 cái, 1 khai giảng, 1 bế giảng)	Cái	2	1.500	3.000	Hóa đơn
	Hoa (02 lẵng hoa, 1 khai giảng, 1 bế giảng)	lẵng	2	1.000	2.000	
-	Tiền thuốc học viên	Lớp	1	500	500	Hóa đơn
-	In Giấy Chứng nhận	Chứng chỉ	50	50	2.500	Hóa đơn
-	Thông tin liên lạc, VPP... phục vụ trực tiếp lớp học	Lớp	1	1.000	1.000	Hóa đơn,....
4.5	Hợp đánh giá kết quả đào tạo, bồi dưỡng sau khi kết thúc lớp học				5.750	
-	Thuê Hội trường	Buổi	1	3.500	3.500	Hợp đồng, thanh lý hợp đồng, hóa đơn
-	Làm maket	Cái	1	1.500	1.500	Hóa đơn
-	Tiền nước uống	Người/Buổi	50	15	750	Hóa đơn
IV	<b>Lớp bồi dưỡng kiến thức công tác dân tộc cho công chức là người DTTS</b>				<b>260.870</b>	Thông tư số 97/2010/TT-BTC; Thông tư số 139/2010/TT-BTC; Thông tư số 123/2009/TT-BTC
1	<b>Thuê biên soạn bài giảng</b>	<b>Bài giảng</b>	<b>4</b>	<b>4.000</b>	<b>16.000</b>	Hợp đồng, thanh lý hợp đồng, 04 chuyên đề (1 chuyên đề tối thiểu 30 trang)
2	<b>Lớp tại Buôn Ma Thuột</b>				<b>87.190</b>	03 ngày: 02 ngày học, 01 ngày đi thực tế.

TT	Nội dung	Đơn vị	Số lượng	Định mức	Thành tiền	Ghi chú
2.1	Chi trả cho giảng viên				28.850	03 giảng viên Học viện Dân tộc, 1 cộng tác viên trong ngày đi thực tế
-	cộng tác viên	Buổi			-	Danh sách ký nhận
-	Hỗ trợ tiền ăn: 3 người x 3 ngày = 9	Ngày/người	9	150	1.350	Danh sách ký nhận
-	Tiền ngủ: 3 người x 4 ngày = 12	Người/đêm	12	250	3.000	Hóa đơn
-	Chi phí đi lại				24.500	
	Taxi Hà Nội-Nội Bài và ngược lại	Lượt	2	300	600	Hóa đơn
	Taxi sân bay - nơi tổ chức lớp và ngược lại	Lượt	2	150	300	Hóa đơn
	Vé máy bay Nội Bài - sân bay Buôn Ma Thuột và ngược lại (đã bao gồm thuế, các loại phí...) 3 GV x 2 + 1 Quản lý x 2 = 8 vé	Vé	8	2.800	22.400	Hợp đồng, thanh lý hợp đồng, báo giá vé máy bay, cước vé máy bay
	Chi phí đưa đón 3 giảng viên: 4 lượt/ngày x 2 ngày = 8 lượt	Lượt	8	150	1.200	Hóa đơn
2.2	Chi cộng tác viên (01): đi thực tế	Buổi	2	200	400	
2.3	Chi phí học viên (50 người)				20.000	<i>Quyết định cử cán bộ người DTTS đi học</i>
-	Hỗ trợ tiền ăn học viên				12.500	
	Hỗ trợ tiền ăn học viên trong ngày đi học (50 người x 2 ngày)	Người/ngày	100	50	5.000	Danh sách ký nhận
	Hỗ trợ tiền ăn học viên trong ngày đi thực tế (50 người x 1 ngày)	Người/ngày	50	150	7.500	
-	Thuê xe học viên đi thực tế một số huyện của Buôn Ma Thuột (Buôn Đôn, Easoup...)	Ngày	2	2.500	5.000	Báo giá, Hợp đồng, Thanh lý hợp đồng, Hóa đơn; Lịch trình xe (02 xe 30 chỗ)
-	Chi phí tài liệu cho học viên				2.500	
	Photo tài liệu cho học viên (100 trang/quyển x 50 quyển)	Trang	5.000	0,4	2.000	Hóa đơn
	Đóng quyển tài liệu	Quyển	50	10	500	
2.4	Chi khác				30.590	
-	Thuê Hội trường	Buổi	4	3.500	14.000	Hợp đồng, thanh lý hợp đồng, hóa đơn
-	Thuê máy chiếu	Buổi	4	250	1.000	Hóa đơn



TT	Nội dung	Đơn vị	Số lượng	Định mức	Thành tiền	Ghi chú
-	Nước uống cho giảng viên, học viên (51 người/buổi x 6 buổi)	Buổi/người	306	15	4.590	Hóa đơn
-	Khen thưởng học viên xuất sắc	Người	10	200	2.000	Danh sách ký nhận
-	Khai giảng, bế giảng				5.000	
	Market (02 cái, 1 khai giảng, 1 bế giảng)	Cái	2	1.500	3.000	Hóa đơn
	Hoa (02 lẵng hoa, 1 khai giảng, 1 bế giảng)	lẵng	2	1.000	2.000	
-	Tiền thuốc học viên	Lớp	1	500	500	Hóa đơn
-	In Giấy Chứng nhận	Chứng chỉ	50	50	2.500	Hóa đơn
-	Thông tin liên lạc, VPP... phục vụ trực tiếp lớp học	Lớp	1	1.000	1.000	Hóa đơn,....
2.5	Công tác phí cho cán bộ quản lý lớp				1.600	01 cán bộ của Học viện Dân tộc
-	Phụ cấp lưu trú cho quản lý lớp	Người/ngày	4	150	600	Quyết định cử đi công tác, giấy đi đường
-	Tiền ngủ	Người/đêm	4	250	1.000	Hóa đơn
2.6	Hợp đánh giá kết quả đào tạo, bồi dưỡng sau khi kết thúc lớp học				5.750	
-	Thuê Hội trường	Buổi	1	3.500	3.500	Hợp đồng, thanh lý hợp đồng, hóa đơn
-	Làm maket	Cái	1	1.500	1.500	Hóa đơn
-	Tiền nước uống	Người/Buổi	50	15	750	Hóa đơn
<b>3</b>	<b>Lớp tại Cần Thơ</b>				<b>92.140</b>	<i>03 ngày: 02 ngày học, 01 ngày đi thực tế</i>
3.1	Chi trả cho giảng viên				26.900	03 Giảng viên Học viện Dân tộc và 1 cộng tác viên trong ngày đi thực tế
-	cộng tác viên	Buổi			-	Danh sách ký nhận
-	Hỗ trợ tiền ăn: 3 người x 3 ngày = 9	Người/ngày	9	150	1.350	Danh sách ký nhận
-	Tiền ngủ: 3 người x 4 ngày = 12	Người/đêm	12	350	4.200	Hóa đơn
-	Chi phí đi lại				20.000	
	Taxi Hà Nội - Nội Bài và ngược lại	Lượt	2	300	600	Hóa đơn
	Vé máy bay Nội Bài - sân bay Cần Thơ và ngược lại (đã bao gồm thuế, các loại phí...) 3 GV x 2 + 1 Quản lý x 2 = 8 vé	Vé	8	2.900	23.200	Hợp đồng, thanh lý hợp đồng, báo giá vé máy bay, cước vé máy bay
	Taxi sân bay Cần Thơ - Khách sạn và ngược lại	Lượt	2	150	300	Hóa đơn

TT	Nội dung	Đơn vị	Số lượng	Định mức	Thành tiền	Ghi chú
	Chi phí đưa đón 3 giảng viên: 4lượt/ngày x 2 ngày = 8 lượt	Lượt	8	150	1.200	Hóa đơn
3.2	Chi cộng tác viên (01): đi thực tế	Buổi	2	200	400	
3.3	Chi phí học viên (50 người)				21.000	<i>Quyết định cử cán bộ người DTTS đi học</i>
-	Hỗ trợ tiền ăn học viên				12.500	
	Hỗ trợ tiền ăn học viên trong ngày đi học (50 người x 2 ngày)	Người/ngày	100	50	5.000	Danh sách ký nhận
	Hỗ trợ tiền ăn học viên trong ngày đi thực tế (50 người x 1 ngày)	Người/ngày	50	150	7.500	
-	Thuê xe học viên đi thực tế (Sóc Trăng hoặc Trà Vinh)	Ngày	2	2.500	5.000	Báo giá, Hợp đồng, Thanh lý hợp đồng, Hóa đơn; Lịch trình xe (02 xe 30 chỗ)
-	Chi phí tài liệu cho học viên				2.500	
	Photo tài liệu cho học viên (100 trang/quyển x 50 quyển)	Trang	5.000	0,4	2.000	Hóa đơn
	Đóng quyển tài liệu	Quyển	50	10	500	
3.4	Chi khác				36.090	
-	Thuê Hội trường	Buổi	4	3.500	14.000	Hợp đồng, thanh lý hợp đồng, hóa đơn
-	Thuê máy chiếu	Buổi	4	250	1.000	Hóa đơn
-	Nước uống cho giảng viên, học viên (51 người/buổi x 6 buổi)	Buổi/người	306	15	4.590	Hóa đơn
-	Khen thưởng học viên xuất sắc	Người	10	200	2.000	Danh sách ký nhận
-	Khai giảng, bế giảng				5.000	Hóa đơn
	Market (02 cái, 1 khai giảng, 1 bế giảng)	Cái	2	1.500	3.000	
	Hoa (02 lẵng hoa, 1 khai giảng, 1 bế giảng)	lẵng	2	1.000	2.000	
-	Tiền thuốc học viên	Lớp	1	500	500	Hóa đơn
-	In Giấy Chứng nhận	Chứng chỉ	50	50	2.500	Hóa đơn
-	Thông tin liên lạc, VPP... phục vụ trực tiếp lớp học	Lớp	1	1.000	1.000	Hóa đơn,...
3.5	Công tác phí cho cán bộ quản lý lớp				2.000	02 cán bộ của Học viện Dân tộc
-	Phụ cấp lưu trú cho quản lý lớp	Người/ngày	4	150	600	Quyết định cử đi công tác, giấy đi đường



TT	Nội dung	Đơn vị	Số lượng	Định mức	Thành tiền	Ghi chú
-	Tiền ngủ	Người/đêm	4	350	1.400	Hóa đơn
3.6	Hợp đánh giá kết quả đào tạo, bồi dưỡng sau khi kết thúc lớp học				5.750	
-	Thuê Hội trường	Buổi	1	3.500	3.500	Hợp đồng, thanh lý hợp đồng, hóa đơn
-	Làm maket	Cái	1	1.500	1.500	Hóa đơn
-	Tiền nước uống	Người/Buổi	50	15	750	Hóa đơn
<b>4</b>	<b>Lớp tại Hà Nội</b>				<b>65.540</b>	<i>03 ngày: 02 ngày học, 01 ngày đi thực tế.</i>
4.1	Chi trả cho giảng viên				2.700	04 giảng viên Học viện Dân tộc, 1 cộng tác viên trong ngày đi thực tế
-	cộng tác viên	Buổi			-	Danh sách ký nhận
-	Chi phí đưa đón 4 giảng viên: 1 ngày 4 lượt x 2ngày = 8 lượt	Lượt	10	150	-	Hóa đơn
4.2	Chi cộng tác viên (01): đi thực tế	Buổi	2	200	400	
4.3	Chi phí học viên (50 người)				21.000	<i>Quyết định cử cán bộ người DTTS đi học</i>
-	Hỗ trợ tiền ăn học viên				12.500	Danh sách ký nhận
	Hỗ trợ tiền ăn học viên trong ngày đi học (50 người x 2 ngày)	Người/ngày	100	50	5.000	
	Hỗ trợ tiền ăn học viên trong ngày đi thực tế (50 người x 1 ngày)	Người/ngày	50	150	7.500	
-	Thuê xe học viên đi thực tế tại Ba Vi....	Ngày	2	2.500	5.000	Báo giá, Hợp đồng, Thanh lý hợp đồng, Hóa đơn; Lịch trình xe (02 xe 30 chỗ)
-	Chi phí tài liệu cho học viên				2.500	
	Photo tài liệu cho học viên (100 trang/quyển x 50 quyển)	Trang	5.000	0,4	2.000	Hóa đơn
	Đóng quyển tài liệu	Quyển	50	10	500	
4.4	Chi khác				36.090	
-	Thuê Hội trường	Buổi	4	3.500	14.000	Hợp đồng, thanh lý hợp đồng, hóa đơn
-	Thuê máy chiếu	Buổi	4	250	1.000	Hóa đơn
-	Nước uống cho giảng viên, học viên (51 người/buổi x 6 buổi)	Người/buổi	306	15	4.590	Hóa đơn

TT	Nội dung	Đơn vị	Số lượng	Định mức	Thành tiền	Ghi chú
-	Khen thưởng học viên xuất sắc	Người	10	200	2.000	Danh sách ký nhận
-	Khai giảng, bế giảng					
	Market (02 cái, 1 khai giảng, 1 bế giảng)	Cái	2	1.500	3.000	Hóa đơn
	Hoa (02 lẵng hoa, 1 khai giảng, 1 bế giảng)	lẵng	2	1.000	2.000	
-	Tiền thuốc học viên	Lớp	1	500	500	Hóa đơn
-	In Giấy Chứng nhận	Chứng chỉ	50	50	2.500	Hóa đơn
-	Thông tin liên lạc, VPP... phục vụ trực tiếp lớp học	Lớp	1	1.000	1.000	Hóa đơn,...
4.5	Hợp đánh giá kết quả đào tạo, bồi dưỡng sau khi kết thúc lớp học				5.750	
-	Thuê Hội trường	Buổi	1	3.500	3.500	Hợp đồng, thanh lý hợp đồng, hóa đơn
-	Làm maket	Cái	1	1.500	1.500	Hóa đơn
-	Tiền nước uống	Người/Buổi	50	15	750	Hóa đơn
V	<b>Lớp bồi dưỡng kiến thức công tác dân tộc cho cán bộ hoạt động không chuyên trách ở cấp xã là người DTTS</b>				<b>288.780</b>	Thông tư số 97/2010/TT-BTC; Thông tư số 139/2010/TT-BTC
1	<b>Thuê biên soạn bài giảng</b>	<b>Bài giảng</b>	<b>4</b>	<b>4.000</b>	<b>16.000</b>	<i>Hợp đồng, thanh lý hợp đồng, 04 chuyên đề (1 chuyên đề tối thiểu 30 trang)</i>
2	<b>Lớp tại Buôn Ma Thuột</b>				<b>125.340</b>	<i>03 ngày: 02 ngày học, 01 ngày đi thực tế.</i>
2.1	Chi trả cho giảng viên, cộng tác viên (là cán bộ, công chức, viên chức công tác tại các cơ quan, đơn vị ở trung ương và cấp tỉnh)				16.750	02 người Học viện Dân tộc, 1 cộng tác viên trong ngày đi thực tế
-	cộng tác viên	Buổi			-	Danh sách ký nhận
-	Hỗ trợ tiền ăn: 2 người x 3 ngày = 6	Người/ngày	6	150	900	Danh sách ký nhận
-	Tiền ngủ: 2 người x 4 ngày = 8	Người/ngày	8	250	2.000	Hóa đơn
-	Chi phí đi lại				12.700	
	Vé máy bay Hà Nội - Buôn Ma Thuột (đã bao gồm thuế, các loại phí...): 2 GV x 2 + 1 Quản lý x 2 = 6 vé	Vé	6	2.800	16.800	Hợp đồng, thanh lý hợp đồng, báo giá vé máy bay, cước vé máy bay



TT	Nội dung	Đơn vị	Số lượng	Định mức	Thành tiền	Ghi chú
	Chi phí đưa đón 2 giảng viên: 4 lượt/ngày x 2 ngày = 8 lượt	Lượt	8	150	1.200	Hóa đơn
2.2	Chi cộng tác viên (01): đi thực tế	Buổi	2	200	400	
2.3	Chi phí học viên (50 người)				71.000	<i>Quyết định cử cán bộ người DTTS đi học</i>
-	Hỗ trợ tiền ăn học viên				12.500	Danh sách ký nhận
	Hỗ trợ tiền ăn học viên trong ngày đi học (50 người x 2 ngày)	Người/ngày	100	50	5.000	
	Hỗ trợ tiền ăn học viên trong ngày đi thực tế (50 người x 1 ngày)	Người/ngày	50	150	7.500	
-	Hỗ trợ tiền thuê chỗ nghỉ (50 người x 4 đêm)	Người/đêm	200	250	50.000	Hóa đơn
-	Thuê xe cho học viên đi thực tế một số huyện Buôn Ma thuột	Ngày	2	2.500	5.000	Báo giá, Hợp đồng, Thanh lý hợp đồng, Hóa đơn; Lịch trình xe (02 xe 30 chỗ)
-	Chi phí tài liệu cho học viên				2.500	
	Photo tài liệu cho học viên (100 trang/quyển x 50 quyển)	Trang	5.000	0,4	2.000	Hóa đơn
	Đóng quyền tài liệu	Quyển	50	10	500	
2.4	Chi khác				35.590	
-	Thuê Hội trường	Buổi	4	3.500	14.000	Hợp đồng, thanh lý hợp đồng, hóa đơn
-	Thuê máy chiếu	Buổi	4	250	1.000	Hóa đơn
-	Nước uống cho giảng viên, học viên (51 người/buổi x 6 buổi)	Buổi/người	306	15	4.590	Hóa đơn
-	Khen thưởng học viên xuất sắc	Người	10	200	2.000	Danh sách ký nhận
-	Khai giảng, bế giảng				5.000	
	Market (02 cái, 1 khai giảng, 1 bế giảng)	Cái	2	1.500	3.000	
	Hoa (02 lẵng hoa, 1 khai giảng, 1 bế giảng)	lẵng	2	1.000	2.000	Hóa đơn
-	Tiền thuốc học viên	Lớp	1	500	500	Hóa đơn
-	In Giấy Chứng nhận	Chứng chỉ	50	50	2.500	Hóa đơn
-	Thông tin liên lạc, VPP... phục vụ trực tiếp lớp học	Lớp	1	1.000	1.000	Hóa đơn, bảng chấm công,....
2.5	Công tác phí cho cán bộ quản lý lớp				1.600	02 cán bộ của Học viện Dân tộc

TT	Nội dung	Đơn vị	Số lượng	Định mức	Thành tiền	Ghi chú
-	Phụ cấp lưu trú cho quản lý lớp	Người/ngày	4	150	600	Quyết định cử đi công tác, giấy đi đường
-	Tiền ngủ	Người/đêm	4	250	1.000	Hóa đơn
<b>3</b>	<b>Lớp tại Cần Thơ</b>				<b>147.440</b>	<i>03 ngày: 02 ngày học, 01 ngày đi thực tế.</i>
3.1	Chi trả cho giảng viên				17.950	02 người Học viện Dân tộc, 1 cộng tác viên trong ngày đi thực tế
-	cộng tác viên	Buổi			-	Danh sách ký nhận
-	Hỗ trợ tiền ăn: 2 người x 3 ngày = 6	Người/ngày	6	150	900	Danh sách ký nhận
-	Tiền ngủ: 2 người x 4 ngày = 8	Người/đêm	8	350	2.800	Hóa đơn
-	Chi phí đi lại				13.100	
	Vé máy bay Nội Bài - sân bay Cần Thơ và ngược lại (đã bao gồm thuế, các loại phí...) 2 GV x 2 + 1 Quản lý x 2 = 6 vé	Vé	6	2.900	17.400	Hợp đồng, thanh lý hợp đồng, báo giá vé máy bay, cước vé máy bay
	Chi phí đưa đón 2 giảng viên: 4 lượt/ngày x 2 ngày = 8 lượt	Lượt	8	150	1.200	Hóa đơn
3.2	Chi cộng tác viên (01): đi thực tế	Buổi	2	200	400	
3.3	Chi phí học viên (50 người)				91.000	<i>Quyết định cử cán bộ người DTTS đi học</i>
-	Hỗ trợ tiền ăn học viên				12.500	
	Hỗ trợ tiền ăn học viên trong ngày đi học (50 người x 2 ngày)	Người/ngày	100	50	5.000	Danh sách ký nhận
	Hỗ trợ tiền ăn học viên trong ngày đi thực tế (50 người x 1 ngày)	Người/ngày	50	150	7.500	
-	Hỗ trợ tiền thuê chỗ nghỉ (50 người x 4 đêm)	Người/đêm	200	350	70.000	Hóa đơn
-	Thuê xe học viên đi thực tế một số huyện ở Sóc Trăng, Trà Vinh..	Ngày	2	2.500	5.000	Báo giá, Hợp đồng, Thanh lý hợp đồng, Hóa đơn; Lịch trình xe (02 xe 30 chỗ)
-	Chi phí tài liệu cho học viên				2.500	Hóa đơn
	Photo tài liệu cho học viên (100 trang/quyển x 50 quyển)	Trang	5.000	0,4	2.000	
	Đóng quyển tài liệu	Quyển	50	10	500	
3.4	Chi khác				36.090	
-	Thuê Hội trường	Buổi	4	3.500	14.000	Hợp đồng, thanh lý hợp đồng, hóa đơn



TT	Nội dung	Đơn vị	Số lượng	Định mức	Thành tiền	Ghi chú
-	Thuê máy chiếu	Buổi	4	250	1.000	Hóa đơn
-	Nước uống cho giảng viên, học viên (51 người/buổi x 6 buổi)	Buổi/người	306	15	4.590	Hóa đơn
-	Khen thưởng học viên xuất sắc	Người	10	200	2.000	Danh sách ký nhận
-	Khai giảng, bế giảng				5.000	Hóa đơn
	Market (02 cái, 1 khai giảng, 1 bế giảng)	Cái	2	1.500	3.000	
	Hoa (02 lẵng hoa, 1 khai giảng, 1 bế giảng)	lẵng	2	1.000	2.000	
-	Tiền thuốc học viên	Lớp	1	500	500	Hóa đơn
-	In Giấy Chứng nhận	Chứng chỉ	50	50	2.500	Hóa đơn
-	Thông tin liên lạc, VPP... phục vụ trực tiếp lớp học	Lớp	1	1.000	1.000	Hóa đơn,...
3.5	Chi phí quản lý lớp				2.000	01 cán bộ của Học viện Dân tộc
-	Phụ cấp lưu trú cho quản lý lớp	Người/ngày	4	150	600	Quyết định cử đi công tác, giấy đi đường
-	Tiền ngủ	Người/đêm	4	350	1.400	Hóa đơn
	<b>TỔNG CỘNG</b>				<b>922.645</b>	

Số tiền bằng chữ: Chín trăm hai mươi hai triệu, sáu trăm bốn mươi lăm nghìn đồng chẵn./.